

LUẬN ĐẠI THỪA BẢO YẾU NGHĨA

QUYỂN 8

Bấy giờ, Vua A-xà-thế cầm chiếc áo lông thượng diệu giá trị trăm ngàn dâng lên Bồ-tát Diệu Cát Tường, nhưng Bồ-tát không nhận. Vua bèn khoác chiếc áo ấy lên người Bồ-tát. Chiếc áo chưa chạm đến thân thì Bồ-tát đã ẩn biến không còn thấy. Vua không còn thấy Bồ-tát nữa liền nghe trong không trung có tiếng nói: Đại vương! Nếu ông có thể thấy được thân tướng Bồ-tát Diệu Cát Tường tức có thể thấy chỗ tạo ác hiện có của ông. Nếu thấy như vậy tức thấy tất cả pháp kia. Nếu thấy tất cả pháp thì ông hẳn thấy chỗ dâng chiếc áo lông. Nếu ông không thể thấy như cái thấy, hẳn ông không thấy chỗ dâng áo.

Đại vương! Nếu ông có thể thấy người có thân tướng thì hãy tặng áo.

Vua liền lấy áo lông dâng cho tất cả đại chúng Thanh văn Bồ-tát và các cung nhân thể nữ, quyến thuộc, nhưng tất cả đều không thấy thân tướng. Vua bèn nhập định để quán sát, đều không có chút hình sắc mà mắt có thể thấy, không cảnh tượng nào hiện ra được, trong đó chỉ còn tưởng tự thân mình đang chuyển, lại nghe nơi không trung có tiếng như vậy: Nếu ông có thể thấy thân tướng của chính ông, thì mới nên dâng áo. Vua bèn tự quán sát nhưng cũng không thấy thân tướng chính mình. Lúc ấy vua bèn lia tất cả nghĩ tưởng về sắc. Lại nghe nơi không trung có tiếng nói: Đại vương! Nếu không có chút sắc tướng thô, tế nào có thể thấy được như thế, thì cũng hẳn nhiên tương ưng thấy việc tạo ác như vậy, cũng hẳn nhiên thấy tất cả pháp, như vậy Ông không thấy kia tức lia thấy, rời cái thấy, như có thể thấy đó tức là không phải thấy. Đại vương! Như không phải thấy, không phải không thấy, đây tức là thấy đúng, là chánh kiến. người thấy tất cả pháp như vậy, cũng tức là không thấy. Đại vương! Không thấy như đây, đó là thấy đúng chân thật. Lúc ấy, Vua A-xà-thế rời bỏ được tất cả nghi hoặc về hết thấy pháp. Từ định

khởi xong, lại quán tất cả đại chúng, cũng trọn không thấy.

Kinh Huyền Sĩ Nhân Hiền nói: Bồ-tát có bốn pháp để tư duy nghĩa kinh. Bốn pháp ấy là:

Một là: Duyên theo pháp mà sinh khởi không phải là không có nhân tạo tác.

Hai là: Không có pháp có thể sinh cũng không có tánh “chúng sanh”.

Ba là: Nếu pháp do duyên sinh thì sự sanh ấy là vô tánh.

Bốn là: Trong pháp sâu xa không có môn sai biệt, cũng không hủy hoại Bồ-đề

Kinh Bồ-Tát Thập Trụ nói: Phật dạy: Diệu Cát Tường! Bạc Bồ-tát có năm pháp khiến được an ổn và có thể làm thanh tịnh bậc Sơ địa. Năm pháp là:

Một là: Nếu tự an trụ được trong trí giải thoát không có sở duyên rồi, lại khiến người khác cũng an trụ trong trí giải thoát không có sở duyên, đó là Bồ-tát được pháp an ổn.

Hai là: Trí giải thoát không có sở duyên tức là không hai, pháp duyên thanh tịnh không hai là không sinh. Đã tự an trụ trong pháp giải thoát này rồi, lại khiến người khác cũng đều an trụ nơi pháp duyên không sinh trong pháp giải thoát, đó là Bồ-tát được pháp an ổn.

Ba là: Pháp duyên vô sinh ấy tức là tự tánh của các duyên là không sinh, tất cả các pháp đều không có chỗ có. Đã tự an trụ trong pháp giải thoát này rồi lại khiến người khác cũng đều an trụ trong pháp giải thoát của tất cả pháp không có chỗ có này, đó là Bồ-tát được pháp an ổn.

Bốn là: Tất cả pháp không có chỗ có ấy tức là những phân biệt phần vị đều không tự tánh, trí quán như hư không. Đã tự an trụ trong pháp giải thoát này rồi, lại khiến người khác cũng đều an trụ trong pháp giải thoát, trí như hư không này, đó là Bồ-tát được pháp an ổn.

Năm là: Trí như hư không ấy tức không tạp loạn, không nương dựa; là trí lìa tâm ý thức đã tự an trụ trong sự giải thoát ấy rồi, khiến người khác cũng đều an trụ trong pháp giải thoát của trí lìa tâm ý thức, đó là Bồ-tát được pháp an ổn.

Nên biết trong trí lìa tâm ý thức này là trí không phát ngộ có chỗ thủ đắc. Đó là năm pháp.

Kinh Thắng Tư Duy Phạm Thiên Sở Vấn nói: Phạm thiên hỏi Bồ-tát Quang Vãng: Tất cả pháp sâu bền hay không sâu bền?

Bồ-tát nói: Như theo ông, làm sao để nói pháp là sâu bền hay không sâu bền?

Phạm thiên nói: Nếu không tư duy tức tất cả pháp là sâu bền. Nếu tâm cùng tư duy có chỗ hòa hợp tức là không sâu bền. Lại nữa, nếu tất cả pháp lia tướng tức là sâu bền. Nếu lại trong chỗ lia có chỗ hòa hợp thì chỗ hành có sai biệt. Nếu trong chỗ sai biệt có chỗ hành tức là các nơi tạo tác đều không sâu bền.

Bồ-tát nói: Theo ông như thế làm sao các pháp có thể sinh?

Phạm thiên nói: Các pháp sinh ra từ trong cảnh giới lia thực tế thanh tịnh

Kinh Bảy Trăm Bài tụng Bát-nhã Ba-la-mật-đa có đoạn: Phật nói: Nay Bồ-tát Diệu Cát Tường! Lúc ông tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, ông trụ chỗ nào mà tu?

Bồ-tát Diệu Cát Tường thưa: Thưa Thế Tôn! Lúc con tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều không có chỗ trụ để tu.

Phật hỏi: Diệu Cát Tường! Không chỗ trụ, làm sao tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bồ-tát Diệu Cát Tường thưa: Thế Tôn! Lúc con tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa thực không có pháp nào để có thể trụ.

Phật hỏi: Diệu Cát Tường! Lúc ông tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa có những thiện căn nào? Tăng hay giảm?

Diệu Cát Tường thưa: Thưa Thế Tôn! Lúc ấy con không có chút thiện căn nào hoặc tăng hoặc giảm. Thưa Thế Tôn! Người tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều không có pháp tăng hay giảm.

Trong phẩm Bồ-Tát Diệu Cát Tường Thần Biến nói: Các vị Thiên tử thưa với Bồ-tát Diệu Cát Tường: Như Bồ-tát nói thì rất ít người có thể hiểu rõ nghĩa ấy?

Bồ-tát đáp: Thiên tử! Chỗ tôi đã nói là trí Phật thật sâu xa, dù ít dù nhiều cũng không thể hiểu hết được. Vì sao vậy? Vì trí Phật không chấp trước, không phân biệt, không thể ghi nhớ, không thể nêu bày không phải tác dụng, không phải ngôn ngữ diễn đạt, rời lia tâm ý thức. Dù biết một ít, dù biết khắp cũng không thể hiểu rõ một cách dễ dàng.

Thiên tử hỏi: Nếu không thể biết được trí Phật thì bậc Thanh văn làm sao hiểu được? Các Bồ-tát làm sao trụ nơi không thoái chuyển?

Bồ-tát đáp: Thiên tử! Đấng Như Lai dùng phương tiện khéo léo, mượn văn tự mà trí tuệ theo đấy được khai tỏ hiểu biết. Trí này không văn tự, cũng như trong lửa đi tìm lửa thì tìm gì trong đó? Thiên tử! Như Lai cũng lại như vậy. Nếu lúc đầu đã nói trí Phật quảng đại thì không có loài hữu tình nào hiểu nổi trí Phật. Do đó nói thuyết giảng những ngôn ngữ như vậy để khai thị trí Phật. Trí Phật thì không có văn tự.

Thiên tử hỏi: Thưa Bồ-tát! Những gì là ngôn ngữ thuộc chủng loại trí Phật?

Bồ-tát đáp: Thiên tử! Như ngôn ngữ nói về trì giới và pháp ngăn cấm hoặc nói pháp tương ứng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc nói pháp đi vào chỗ kiến giải Bồ-đề phần. Những điều thuyết giảng ấy là ngôn ngữ thuộc chủng loại trí tuệ Phật. Nay Thiên tử! Nếu nói pháp là sinh lia diệt, dùng ngôn ngữ diễn đạt nghĩa lia xen tạp và không xen tạp, lia nhiễm lia tịnh, không chán lia sanh tử, không vui thích Niết-bàn, không biết, không dứt đoạn, không tu, không chứng, không đắc, cũng không có Tam muội hiện tiền có thể chuyển, thì những ngôn ngữ như nói đây chính là âm thanh không thể nghĩ bàn, là ngôn ngữ của diễn đạt chân thực thanh tịnh

Kinh Nhất thiết pháp quyết định vô sở đắc nói: Phật hỏi Bồ-tát Diệu Cát Tường: Pháp của các Như lai nói không thể nghĩ bàn, và cảnh giới không thể nghĩ bàn, phải nói thế nào mới đúng?

Bồ-tát Diệu Cát Tường thưa: Đây không thể nghĩ bàn, vì cảnh giới không thể nghĩ bàn chính là các Như Lai thuyết giảng. Thưa Thế Tôn! Cảnh giới là tư duy, không phải là chỗ hành, của tâm không phải là chỗ suy lường của tâm, không phải là pháp chọn lựa của tâm. Thưa Thế Tôn! Tâm như vậy tức là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì không có tâm có thể tư duy, tâm này là tư duy, nên tức là tự tánh của tâm cũng không hề có. Tâm không tư duy ấy là tâm như thực. Thưa Thế Tôn! Đây chính là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Kinh trên lại nói: Phật bảo: Nay Diệu Cát Tường! Ông chớ nên khoác chiếc áo giáp hóa độ hữu tình này.

Diệu Cát Tường thưa: Thưa Thế Tôn! Nếu biết cảnh giới hữu tình không tăng không giảm, trong đó có hữu tình nào có thể độ khiến vào Niết-bàn. Thưa Thế Tôn! Trong hư không kia nếu có người có thể độ được thì giới hữu tình cũng có thể hóa độ. Lại nữa, muốn tâm Bồ-đề có chỗ hóa độ thì loài hữu tình ấy cũng có thể phát khởi tạo sự hóa độ. Thưa Thế Tôn! Tất cả pháp là Bồ-đề. Cũng lại không có Bồ-đề nhiễm hay tịnh có thể thủ đắc. Nên Thế Tôn dạy: Ông chớ nên khoác áo giáp hóa độ hữu tình. Thưa Thế Tôn! Hữu tình không nhiễm, nên con cũng không trụ nơi tâm hóa độ hữu tình. Vì sao? Thưa Thế Tôn! Nếu có hữu tình tức có nhiễm tịnh biểu lộ. Đã không có hữu tình thì còn biểu lộ nhiễm tịnh gì nữa. Thưa Thế Tôn! Nếu pháp có theo duyên sinh thì không trái nhau. Thưa Thế Tôn! Trong pháp duyên sinh thực sự không có nhiễm tịnh có thể thủ đắc do tất cả pháp tự tánh không thật là tánh

duyên sinh. Nếu đối với duyên cũng không có nghĩa duyên nhiễm tịnh có thể đạt được vậy là không có nghĩa duyên sinh. Thưa Thế Tôn! Bạc trí hiểu rõ như thế, lại trong nghĩa duyên sinh như vậy, bạc trí đều không phân biệt. Trong nghĩa không phân biệt ấy, tức là không nhiễm, không tịnh. Cũng ví như huyền sư và đệ tử của ông ta tạo ra lầu, gác hoặc nhà cửa đầy đủ ánh sáng rộng lớn.

Hoặc có người nói: Ta có sức dũng mãnh có thể ngưng dừng ngay chỗ ánh sáng đẹp hội tụ nơi lầu gác ấy. Người này chỉ tổn sức thân mệt mỏi cuối cùng cũng chẳng thành được.

Phật bảo: Đúng vậy! Đúng vậy.

Bồ-tát Diệu Cát Tường nói: Thưa Thế Tôn! Khoác áo giúp tinh tiến hóa độ hữu tình cũng lại như vậy, tự làm nhọc khổ cuối cùng cũng không cổ thủ đắc.

Kinh trên lại nói: Phật dạy: Nay Diệu Cát Tường! Ông hãy quán xét như thực những gì là pháp tăng ngữ?

Bồ-tát Diệu Cát Tường nói: Đây nói quán xét như thật nghĩa là quán xét như thật rõ ràng pháp kia, không một tánh hay là nhiều tánh có thể tạo tác. Nếu suy xét như thật trong không chủng loại, không phân biệt pháp tức là không có sự suy xét như thực. Thưa Thế Tôn! Cái không suy xét như thực này chính là tăng ngữ. Cho nên nếu sự suy xét như thực thành tựu rồi, thì trong sự suy xét không khởi lên các kiến giải ta là phàm phu hay ta là Thánh nhân. Vì sao vậy? Vì các pháp đều không có chỗ quán. Nếu pháp không lập cái thấy là phàm phu hay là Thánh nhân tức được thành tựu suy xét như thực. Thưa Thế Tôn! Thiện nam hay thiện nữ nào có thể trụ như vậy tức là được tương ứng pháp giới, trong ấy không có pháp nhỏ nào hoặc bình đẳng hoặc sai biệt có thể thủ đắc. Nếu nói pháp phàm phu sai biệt thì cũng không sinh phân biệt, hoặc nói pháp Thánh nhân bình đẳng cũng không sinh phân biệt. Vì sao vậy? Vì sở duyên không thể có được. Nếu trong sở duyên hoặc bình đẳng hoặc có sai biệt có chỗ để nắm giữ, vậy tức là phân biệt nhưng tánh phân biệt đều không sở hữu.

Nếu trong những sở duyên kia có bình đẳng, sai biệt mà có thể nắm giữ thì pháp mình, pháp người tức có sai biệt. Do đó nên biết chắc chắn không có pháp để nắm giữ.

Kinh Duy Ma Cật nói: Thế nào là gốc bệnh? Có duyên dựa tức là gốc bệnh. Nếu có duyên dựa tức có bệnh, chỗ có duyên dựa đó là tam giới. Nếu không duyên dựa thì biểu hiện ở đâu? Nếu duyên dựa không thể có được tức là không có sở đắc. Thế nào là không có sở đắc? Đó là

hai cái thấy đều không chỗ thủ đắc. Thế nào là hai cái thấy? Đó là thấy bên trong và thấy bên ngoài. Hai cái thấy trong và ngoài ấy đều không chỗ thủ đắc.

Kinh này lại nói: Bồ-tát Ái Kiến nói: Sắc và không là hai. Sắc tức là không, chẳng phải sắc diệt là không mà tự tánh của sắc là không. Như vậy cho đến thức tức là không. Chẳng phải thức diệt là không mà tự tánh của thức là không. Hiểu rõ năm uẩn này tức là vào pháp môn không hai.

Kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa nói: Xá-lợi-tử hỏi Tôn giả Tu-bồ-đề: Lúc Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm sao có thể nhận biết phương tiện thiện xảo?

Tôn giả Tu-bồ-đề đáp: Tôn giả Xá-lợi-tử! Nếu lúc Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì không hành sắc, không hành thọ tướng, hành, thức, không hành sắc có tướng, cho đến không hành thọ tướng hành thức có tướng. Không hành sắc vô thường, không vô thường, không khổ, không vui, không ngã, không vô ngã, không tịch lặng, không động, không “không”, không “chẳng không”, không tướng, không vô tướng, không nguyện, không vô nguyện, không lìa, không chẳng lìa. Như vậy cho đến không hành thức vô thường, không vô thường cho đến không lìa, không chẳng lìa. Năm uẩn như vậy, thì các pháp hiện có như giới, xứ duyên sinh, Bồ-đề phần, thần thông Ba-la-mật-đa, lực vô úy, vô ngại giải, pháp Phật bất cộng... cho đến không lìa không chẳng lìa, tất cả các pháp trên đều không hành. Vì sao? Thừa Tôn giả Xá-lợi-tử! Sắc không khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Như vậy cho đến Thức chẳng khác không, không chẳng khác thức. Thức tức là không, không tức là thức. Như vậy giới, xứ duyên sinh, cho đến pháp Phật bất cộng... tức là không, không tức là pháp bất cộng... Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như vậy thì tức có thể nhận biết phương tiện thiện xảo. Nhưng Bồ-tát ấy đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không nghĩ ta hành, không nghĩ ta chẳng hành, không nghĩ ta cũng hành cũng chẳng hành, không nghĩ ta chẳng phải là hành, chẳng phải là chẳng hành. Vì sao thế? Tự tánh của vô tánh tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Trong kinh này lại nói: Phật dạy: Này Kiều-thi-ca! Có thiện nam hay thiện nữ, lúc tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc có người phỉ báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Thế nào là phỉ báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Đó là nếu nói sắc là vô thường, là khổ, là vô ngã, là bất tịnh, như vậy thọ, tướng, hành, thức, cho đến giới, xứ, thiền định vô lượng, vô

sắc định, niệm xứ, chánh cần, thân tức, căn lực, giác đạo, Thánh đế, vô sở úy, vô ngại giải, pháp Phật bất cộng, cho đến tất cả tướng trí... tất cả là vô thường, là khổ, là vô ngã, bất tịnh. Nếu hành như vậy tức là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì đó là phỉ báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thế nào là không phỉ báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Đó là thuyết giảng thế này: Nay thiện nam, lúc ông tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đừng quán sát sắc là vô thường, sắc là khổ, vô ngã, bất tịnh. Như vậy cho đến đừng quán tất cả tướng trí là vô thường, khổ, vô ngã bất tịnh. Vì sao? Vì tự tánh của sắc là không. Nếu tự tánh của sắc là không, đó là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có sắc nào là thường, có thể được, như vậy sắc ấy là không hề có, hưởng gì hoặc thường hay vô thường lại có thể đạt được? Cũng nói như vậy với thọ tưởng hành thức cho đến tất cả tướng trí.

Nói giảng như trên tức là không phỉ báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa nếu nói: Thiện nam! Lúc ông tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đừng cho có pháp có thể vượt qua, đừng cho có pháp để có thể an trụ. Vì sao thế? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trong tất cả các pháp đều không hề có. Nếu pháp không vượt qua, không chỗ trụ, tức tự tánh của tất cả các pháp đều rỗng không. Nếu tự tánh của pháp là “không” tức pháp là vô tánh. Nếu pháp là vô tánh tức là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy tức là không có pháp hoặc ra, vào, sinh, diệt.

Thuyết giảng như trên là không phỉ báng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Tu-bồ-đề lại thưa với Phật: Thưa Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thế nào là có sở đắc? Thế nào là không sở đắc?

Phật dạy: Tu-bồ-đề! Nếu pháp có hai tức là có sở đắc. Nếu pháp không hai tức là không sở đắc.

Tu-bồ-đề hỏi: Thưa Thế Tôn! Thế nào là hai?

Phật dạy: Tu-bồ-đề! Mắt và sắc là hai. Ý và pháp là hai... cho đến pháp Bồ-đề và pháp Phật là hai.

Tu-bồ-đề nói: Thưa Thế Tôn! Có sở đắc là không sở đắc chăng? Không sở đắc là không sở đắc chăng?

Phật dạy: Tu-bồ-đề! Không phải có sở đắc ấy là không sở đắc, cũng không phải không sở đắc là không sở đắc. Tu-bồ-đề! Hoặc có sở đắc, hoặc không sở đắc đều bình đẳng, đây tức là không sở đắc.

Lại nữa, Tu-bồ-đề hỏi: Thưa Thế Tôn! Có phải không trụ ở trong thẳng nghĩa để mà chứng đạo quả Bồ-đề vô thượng chăng?

Phật nói: Không phải.

Tu-bồ-đề hỏi: Hay trụ trong pháp điên đảo để chứng quả chăng?

Phật nói: Không phải.

Tu-bồ-đề nói: Nếu không trụ trong Thắng nghĩa đế, lại cũng không phải trụ trong pháp điền đảo mà thành Chánh giác, thì có phải Như Lai không chứng quả Bồ-đề chăng?

Phật nói: Tu-bồ-đề! Ta chứng quả Bồ-đề nhưng ở trong giới hữu vi hay trong giới vô vi đều không chỗ nào để trụ.

Phật lại nói: Tu-bồ-đề! Ta không thể dùng vô tánh trong vô tánh mà thành Chánh giác.

Tu-bồ-đề nói: Thế Tôn! Có phải không dùng vô tánh trong hữu tánh tức có thể thành Chánh giác chăng?

Phật nói: Không phải.

Tu-bồ-đề nói: Như dùng vô tánh trong vô tánh có thể thành Chánh giác không?

Phật đáp: Không thể.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Ta từng nói với ông ở kinh Kim Cương Bát-nhã Ba-la-mật-đa: Nay, Tu-bồ-đề ! Ý ông nghĩ sao? Như Lai đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng không? Như Lai có pháp thuyết chăng?

Tu-bồ-đề nói: Như chỗ con hiểu nghĩa Phật giảng nói thì không có pháp Như Lai đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, cũng không có pháp mà Như Lai có thể thuyết giảng. Vì sao? Vì nếu có pháp Như Lai giảng nói thì pháp ấy không thể nắm giữ, không thể nói, không phải là pháp, không phải là không pháp. Vì sao như thế? Vì tất cả các bậc Thánh Hiền đều do các pháp vô vi mà có chỗ khác biệt. Như Lai chỉ vì hóa độ chúng hữu tình nên dùng phương tiện khéo léo mở ra vô số môn tuyên thuyết về chánh pháp thâm diệu như thế.

